

Số: 77 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025
của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Báo cáo thẩm định chủ
trương đầu tư, kèm theo hồ sơ và Tờ trình của các đơn vị được giao nhiệm vụ
Chủ đầu tư đề nghị cấp thẩm quyền cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư,
điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai
đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội;

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân
Thành phố xem xét cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ
trương đầu tư đối với 44 dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-
2025 của thành phố Hà Nội với những nội dung chính như sau:

I. NỘI DUNG HỒ SƠ CÁC DỰ ÁN:

1. Cho ý kiến điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn Trung ương của dự án (nhóm
A): Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6, đoạn Ba La – Xuân Mai từ 1.600 tỷ đồng lên
thành 2.106,079 tỷ đồng.

2. Phê duyệt chủ trương đầu tư:

a) Số lượng dự án: 36 dự án (trong đó: 30 dự án nhóm B, 06 dự án nhóm
C) được UBND Thành phố chỉ đạo, giao các đơn vị thực hiện lập, thẩm định,
trình phê duyệt chủ trương đầu tư, dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.
Trong số 36 dự án, có 09 dự án sử dụng 100% Ngân sách cấp huyện (các Quận:

Tây Hồ, Long Biên và các huyện: Thường Tín, Thanh Trì) và 02 dự án sử dụng ngân sách Quận (quận Bắc Từ Liêm) và ngân sách Thành phố:

b) Tổng mức đầu tư dự kiến: 10.420.991 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Thành phố: 7.210.347 triệu đồng và Ngân sách cấp huyện là: 3.210.644 triệu đồng.

c) Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

- Ngân sách cấp Thành phố: 7.210.347 triệu đồng, dự kiến sử dụng trong giai đoạn 2021-2025 là 5.768.278 triệu đồng (chiếm khoảng 80% TMDT), đảm bảo không vượt khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025. Các dự án này đã có trong danh mục dự kiến đầu tư giai đoạn 2021-2025 (đề nghị bổ sung kế hoạch trung hạn 03 dự án: Xây dựng tuyến đường từ đường Tây Thăng Long đến đường từ Đại học Mỏ địa chất đi đường Phạm Văn Đồng; Bảo tồn, tôn tạo di tích đình Ngự Triều Di Quy và Am My Châu; Bảo tồn, tôn tạo di tích cụm di tích Đền An Dương Vương tại khu di tích thành Cổ Loa).

- Ngân sách cấp quận: 3.210.644 triệu đồng, dự kiến cân đối trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp huyện. Trong quá trình lập, trình thẩm định chủ trương đầu tư các đơn vị: Tây Hồ, Long Biên, Bắc Từ Liêm và các huyện: Thường Tín, Thanh Trì đã có văn bản của cấp cáo thẩm quyền cam kết đảm bảo khả năng cân đối theo quy định.

Các dự án trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư là các dự án quan trọng thuộc đối tượng ưu tiên của các lĩnh vực, phù hợp với mục tiêu, định hướng đầu tư và các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô trong giai đoạn 2021-2025.

d) Thời gian thực hiện dự án: Đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công về thời gian bố trí vốn dự án (nhóm C < 3 năm, nhóm B < 4 năm, nhóm A < 6 năm), đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025, phù hợp tiến độ thực hiện (chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng...).

3. Điều chỉnh chủ trương đầu tư: 07 dự án (trong đó: 03 dự án nhóm B, 04 dự án nhóm C) sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố và cấp huyện, tổng mức đầu tư dự kiến 2.347.700 triệu đồng.

a) Số lượng dự án: 07 dự án (trong đó: 03 dự án nhóm B, 04 dự án nhóm C) được UBND Thành phố chỉ đạo, giao các đơn vị thực hiện lập, thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư, dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2021-2025).

b) Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.347.700 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Thành phố: 1.562.906 triệu đồng, Ngân sách cấp huyện là: 771.794 triệu đồng và nguồn vốn của đơn vị là: 13.000 triệu đồng. (Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Hồ sơ của mỗi dự án đã gửi kèm theo các Tờ trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo các dự án đủ thủ tục, điều kiện bố trí, cân đối vốn thực hiện trong kỳ kế hoạch, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo và đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chủ trương đầu tư các dự án nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các sở: KH&ĐT, TC;
- VPUB: CVP, PCVP P.V.Chiến, TKBT, TH, ĐT, KT, KGVX;
- Lưu VT.



Phụ lục

**DANH MỤC DỰ ÁN HĐND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ,
ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI KỲ HỌP THỨ 4**

(Kèm theo Tờ trình số 13 /TTr-UBND ngày 04 / 4 /2022 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8 +9	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng (B+C)		33	10	12,768,691	8,773,253		3,995,438			
A	Cho ý kiến về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	1			8,112,967	6,006,888	2,106,079				
I	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế	1			8,112,967	6,006,888	2,106,079				
	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	1			8,112,967	6,006,888	2,106,079				
1	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6, đoạn Ba La - Xuân Mai	1			8,112,967	6,006,888	2,106,079		2022-2027	Ban QLDA đầu tư xây dựng CTGT Thành phố	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn vốn ngân sách trung ương cho Dự án từ 1.600 tỷ đồng lên 2.106,079 tỷ đồng
B	Phê duyệt chủ trương đầu tư		30	6	10,420,991	7,210,347		3,210,644			
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		6		1,316,096	1,146,706		169,390			
1	Xây dựng, mở rộng Trường THPT Ba Vì		1		124,233	124,233			2022-2025	UBND huyện Ba Vì	
2	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Tây Hồ, quận Tây Hồ		1		169,390			169,390	2022-2025	UBND quận Tây Hồ	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8 +9	7	8	9	10	11	12
3	Xây dựng, mở rộng Trường THPT Minh Quang		1		105,083	105,083			2022-2025	UBND huyện Ba Vì	
4	Bảo tồn khu vực khảo cổ học 18 Hoàng Diệu		1		798,000	798,000			2022-2025	Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - HN	Đang xin ý kiến các đơn vị về chủ trương đầu tư dự án
5	Bảo tồn, tôn tạo di tích đình Ngự Triều Di Quy và Am Mỹ Châu		1		61,308	61,308			2022-2025	Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - HN	Đang xin ý kiến các đơn vị về chủ trương đầu tư dự án
6	Bảo tồn, tôn tạo di tích cụm di tích Đền An Dương Vương tại khu di tích thành Cổ Loa		1		58,082	58,082			2022-2025	Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - HN	Đang xin ý kiến các đơn vị về chủ trương đầu tư dự án
IV	Lĩnh vực bảo vệ môi trường		2	2	2,016,754			2,016,754			
1	dự án công hoá mương thoát nước sau trường Tiểu học Xuân La (đoạn từ đường Võ Chí Công đến ngõ 34 Xuân La)			1	9,613			9,613	2021-2023	UBND quận Tây Hồ	
2	xây dựng tuyến mương Việt Hưng- Cầu Bấy và hồ điều hòa Cự Khối, quận Long Biên		1		972,707			972,707	2022-2025	UBND quận Long Biên	
3	dự án xây dựng trạm bơm Cự Khối và tuyến mương xả ngoài đê Tả Hồng, quận Long Biên		1		974,734			974,734	2022-2025	UBND quận Long Biên	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
4	dự án xây dựng tuyến cống Long Biên – Cự Khối, phường Long Biên, quận Long Biên			1	59,700			59,700	2022-2024	UBND quận Long Biên	
II	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế		22	4	7,088,141	6,063,641		1,024,500			
II.1	Lĩnh vực đê điều, thủy lợi		10	3	2,541,195	2,530,015		11,180			
1	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Hồng tương ứng từ K84+600 đến K86+389 đê hữu Hồng thuộc xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội		1		119,197	119,197			2022-2025	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN & PTNT TPHN	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê Vân Cốc đoạn từ K8+800 đến K13+660, huyện Đan Phượng		1		128,141	128,141			2022-2025	UBND huyện Đan Phượng	
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới Vàng - Dương Xá, huyện Gia Lâm			1	49,360	49,360			2022-2024	UBND huyện Gia Lâm	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thiên Đức, huyện Gia Lâm		1		108,090	108,090			2022-2025	UBND huyện Gia Lâm	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Đáy kết hợp làm đường giao thông trên địa bàn quận Hà Đông		1		200,000	200,000			2022-2025	UBND quận Hà Đông	
6	Cải tạo, nâng cấp đê tả Cà Lồ đoạn từ K0+00 đến Km20+252, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội		1		250,219	250,219			2022-2025	UBND huyện Sóc Sơn	
7	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Cầu đoạn từ Km17+00 đến Km28+828 và kè bờ sông hữu Cầu đoạn từ Km25+350 đến Km26+00 xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội		1		175,622	175,622			2022-2025	UBND huyện Sóc Sơn	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thanh Phú kết hợp làm đường giao thông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội		1		368,000	368,000			2022-2025	UBND huyện Mê Linh	
9	Nạo vét sông Cầu Bậy trên địa bàn quận Long Biên			1	11,180			11,180	2021-2023	UBND quận Long Biên	
10	Kiên cố hóa hệ thống kênh tưới N12 kết hợp làm đường giao thông, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội		1		200,000	200,000			2023-2025	UBND huyện Ba Vì	
11	Cải tạo, nâng cấp và phát huy hiệu quả sông Hang, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội		1		420,000	420,000			2023-2025	UBND thị xã Sơn Tây	
12	Xử lý sạt lở khu vực thượng lưu kè Thanh Am (tương ứng Km4+200 đến Km4+500 đê hữu Đuống), thuộc địa bàn phường Thượng Thanh, quận Long Biên và hạ lưu kè Tỉnh Quang (tương ứng từ Km6+500 đến Km6+900 đê hữu Đuống), thuộc địa bàn phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội			1	33,386	33,386			2022-2024	UBND quận Long Biên	
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Hồng đoạn từ Km48+165 đến Km64+126 thuộc địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội		1		478,000	478,000			2023-2026	UBND huyện Đông Anh	
II.2	Lĩnh vực nông nghiệp		1		138,054	138,054					

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
1	Xây dựng, mở rộng Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội		1		138,054	138,054			2022-2025	Sở Nông nghiệp & PTNT	
II.3	Lĩnh vực hạ tầng giao thông		11	1	4,408,892	3,395,572		1,013,320			
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ Km208 đến Km210+700, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội		1		629,600	629,600			2023-2026	UBND huyện Phú Xuyên	
2	Đường tỉnh lộ 425 từ Quốc lộ 21B đi vào khu thắng cảnh di tích Chùa Hương, huyện Ứng Hòa		1		156,725	156,725			2022-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 419 đoạn Km51+55 đến Km53+552(đoạn đi trùng tuyến đường trục phát triển kinh tế Miếu Môn - Hương Sơn), huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội		1		301,869	301,869			2022-2025	UBND huyện Mỹ Đức	
4	Đường trục nối từ đường tỉnh lộ 424 đến đường trục phát triển thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội		1		110,628	110,628			2022-2025	UBND huyện Mỹ Đức	
5	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ Km210+700 đến Km213+234 qua địa bàn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội		1		423,256	423,256			2023-2026	UBND huyện Phú Xuyên	
6	Cầu vượt nút giao đường tỉnh 427 với đường sắt Bắc Nam và Quốc lộ 1A (cầu vượt Dương Trục Nguyên), huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội		1		282,913			282,913	2022-2025	UBND huyện Thường Tín	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
7	Xây dựng, lắp đặt thí điểm hệ thống thiết bị cân kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc địa bàn Thành phố		1		315,695	315,695			2022-2024	Sở Giao thông Vận tải	
8	Dự án Xây dựng tuyến đường xung quanh bãi đỗ xe và trung tâm thương mại Aeonmall Hoàng Mai, quận Hoàng Mai		1		807,562	807,562			2023-2026	UBND quận Hoàng Mai	
9	Xây dựng tuyến đường nối từ đường vào khu công nghiệp Nam Thăng Long đến đường vành đai 3,5		1		811,808	547,808		264,000	2023-2026	UBND quận Bắc Từ Liêm	
10	Dự án xây dựng đường liên xã Thanh Liệt - Tam Hiệp - Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì		1		336,462			336,462	2022-2025	UBND huyện Thanh Trì	
11	Dự án xây dựng trụ sở làm việc kết hợp kho tạm giữ phương tiện, tang vật vi phạm đội Thanh tra giao thông huyện Thường Tín.			1	14,945			14,945	2022-2023	UBND huyện Thường Tín	
12	Xây dựng tuyến đường từ đường Tây Thăng Long đến đường từ Đại học Mỏ địa chất đi đường Phạm Văn Đồng		1		217,429	102,429		115,000	2022-2025	UBND quận Bắc Từ Liêm	Dự án chưa có trong KH trung hạn, đề nghị bổ sung trung hạn
C	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		3	4	2,347,700	1,562,906		784,794			
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			3	127,557	114,557		13,000			
1	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý và dạy học tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội			1	27,000	27,000			2022-2024	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
2	Đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội			1	54,833	51,833		3,000	2022-2024	Trường cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội	Vốn nhà trường 03 tỷ đồng
3	Xây dựng nhà học đa năng và nhà xưởng thực hành Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội			1	45,724	35,724		10,000	2021-2023	Trường cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội	Vốn Nhà trường 10 tỷ đồng
II	Lĩnh vực bảo vệ môi trường		1		164,862			164,862			
1	Cải tạo môi trường hồ Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội		1		164,862			164,862	2019-2021	UBND quận Tây Hồ	Điều chỉnh nguồn vốn sang 100% ngân sách quận Tây Hồ
III	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế		2	1	2,055,281	1,448,349		606,932			
III.1	Lĩnh vực đề điều, thủy lợi			1	54,956	54,956					
1	Nâng cấp, mở rộng hệ thống công trình và trạm bơm Đình Thông, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội			1	54,956	54,956			2022-2024	UBND huyện Sóc Sơn	
III.2	Lĩnh vực giao thông vận tải		2		2,000,325	1,393,393		606,932			
1	Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao giữa Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (QL1A cũ), quận Hoàng Mai		1		778,393	778,393			2022-2025	Ban QLDA đầu tư xây dựng CTGT Thành phố	
2	Dự án xây dựng tuyến đường 40m nối từ đường Nguyễn Văn Cừ đến hết khu tái định cư phường Ngọc Thụy, quận Long Biên		1		1,221,932	615,000		606,932	2022-2023	UBND quận Long Biên	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án
sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 3**

(từ ngày / /2021 đến ngày / /2021)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội; báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /11/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách; báo cáo giải trình số

/BC-UBND ngày /11/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn Trung ương của dự án (nhóm A): Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6, đoạn Ba La – Xuân Mai từ 1.600 tỷ đồng lên thành 2.106,079 tỷ đồng.

Điều 2. Phê duyệt chủ trương đầu tư 36 dự án (gồm 30 dự án nhóm B, 06 dự án nhóm C sử dụng Ngân sách Thành phố, Ngân sách cấp Huyện), tổng mức đầu tư dự kiến 10.421.438 triệu đồng.

Điều 3. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 07 dự án (gồm 03 dự án nhóm B và 04 dự án nhóm C sử dụng Ngân sách), tổng mức đầu tư dự kiến 2.347.700 triệu đồng.

(Chi tiết tại 44 phụ lục kèm theo).

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1.1. Chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: Rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm

bảo tránh trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện; Xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; Trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; Trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

1.2. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án, tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

1.3. Trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm cần cân đối nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện (đối với các dự án có sử dụng ngân sách cấp huyện) theo tiến độ đảm bảo hoàn thành các dự án theo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày /4/2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban CTĐB thuộc UBTV Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng, các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các VP: Thành ủy, HĐND, UBND TP;
- Các sở: KH&ĐT, TC, XD, GTVT, NN&PTNT, GD&ĐT, YT, TN&MT, QH-KT;
- Thường trực HĐND, UBND các QHTX;
- Công báo Thành phố;
- Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

**DANH MỤC DỰ ÁN HOND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ,
ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI KỲ HỌP THỨ 4**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	11
	Tổng cộng (B+C)		33	10	12,768,691	8,773,253		3,995,438			
A	Cho ý kiến về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	1			8,112,967	6,006,888	2,106,079				
<i>I</i>	<i>Các lĩnh vực hoạt động kinh tế</i>	<i>1</i>			<i>8,112,967</i>	<i>6,006,888</i>	<i>2,106,079</i>				
	<i>Lĩnh vực hạ tầng giao thông</i>	<i>1</i>			<i>8,112,967</i>	<i>6,006,888</i>	<i>2,106,079</i>				
1	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6, đoạn Ba La - Xuân Mai	1			8,112,967	6,006,888	2,106,079		2022-2027	Ban QLDA đầu tư xây dựng CTGT Thành phố	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn vốn ngân sách trung ương cho Dự án từ 1.600 tỷ đồng lên 2.106,079 tỷ đồng
B	Phê duyệt chủ trương đầu tư		30	6	10,420,991	7,210,347		3,210,644			
<i>I</i>	<i>Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</i>		<i>6</i>		<i>1,316,096</i>	<i>1,146,706</i>		<i>169,390</i>			
1	Xây dựng, mở rộng Trường THPT Ba Vì		1		124,233	124,233			2022-2025	UBND huyện Ba Vì	
2	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Tây Hồ, quận Tây Hồ		1		169,390			169,390	2022-2025	UBND quận Tây Hồ	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	11
3	Xây dựng, mở rộng Trường THPT Minh Quang		1		105,083	105,083			2022-2025	UBND huyện Ba Vì	Phụ lục 04
4	Bảo tồn khu vực khảo cổ học 18 Hoàng Diệu		1		798,000	798,000			2022-2025	Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - HN	Phụ lục 05: Đang xin ý kiến các đơn vị về chủ trương đầu tư dự án
5	Bảo tồn, tôn tạo di tích đình Ngự Triều Di Quy và Am Mỹ Châu		1		61,308	61,308			2022-2025	Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - HN	Phụ lục 06: Đang xin ý kiến các đơn vị về chủ trương đầu tư dự án
6	Bảo tồn, tôn tạo di tích cụm di tích Đền An Dương Vương tại khu di tích thành Cổ Loa		1		58,082	58,082			2022-2025	Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - HN	Phụ lục 07: Đang xin ý kiến các đơn vị về chủ trương đầu tư dự án
IV	Lĩnh vực bảo vệ môi trường		2	2	2,016,754			2,016,754			
1	dự án cống hoá mương thoát nước sau trường Tiểu học Xuân La (đoạn từ đường Võ Chí Công đến ngõ 34 Xuân La)			1	9,613			9,613	2021-2023	UBND quận Tây Hồ	Phụ lục 08
2	xây dựng tuyến mương Việt Hưng- Cầu Bấy và hồ điều hòa Cự Khối, quận Long Biên		1		972,707			972,707	2022-2025	UBND quận Long Biên	Phụ lục 09

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	11
3	dự án xây dựng trạm bơm Cự Khối và tuyến mương xả ngoài đê Tả Hồng, quận Long Biên		1		974,734			974,734	2022-2025	UBND quận Long Biên	Phụ lục 10
4	dự án xây dựng tuyến cống Long Biên – Cự Khối, phường Long Biên, quận Long Biên			1	59,700			59,700	2022-2024	UBND quận Long Biên	Phụ lục 11
II	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế		22	4	7,088,141	6,063,641		1,024,500			
II.1	Lĩnh vực đề điều, thủy lợi		10	3	2,541,195	2,530,015		11,180			
1	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Hồng tương ứng từ K84+600 đến K86+389 đê hữu Hồng thuộc xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội		1		119,197	119,197			2022-2025	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN & PTNT TPHN	Phụ lục 12
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê Vân Cốc đoạn từ K8+800 đến K13+660, huyện Đan Phượng		1		128,141	128,141			2022-2025	UBND huyện Đan Phượng	Phụ lục 13
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới Vàng - Dương Xá, huyện Gia Lâm			1	49,360	49,360			2022-2024	UBND huyện Gia Lâm	Phụ lục 14
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thiên Đức, huyện Gia Lâm		1		108,090	108,090			2022-2025	UBND huyện Gia Lâm	Phụ lục 15
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Đáy kết hợp làm đường giao thông trên địa bàn quận Hà Đông		1		200,000	200,000			2022-2025	UBND quận Hà Đông	Phụ lục 16
6	Cải tạo, nâng cấp đê tả Cà Lồ đoạn từ K0+00 đến Km20+252, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội		1		250,219	250,219			2022-2025	UBND huyện Sóc Sơn	Phụ lục 17
7	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Cầu đoạn từ Km17+00 đến Km28+828 và kè bờ sông hữu Cầu đoạn từ Km25+350 đến Km26+00 xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội		1		175,622	175,622			2022-2025	UBND huyện Sóc Sơn	Phụ lục 18

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	11
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thanh Phú kết hợp làm đường giao thông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội		1		368,000	368,000			2022-2025	UBND huyện Mê Linh	Phụ lục 19
9	Nạo vét sông Cầu Bấy trên địa bàn quận Long Biên			1	11,180			11,180	2021-2023	UBND quận Long Biên	Phụ lục 20
10	Kiên cố hóa hệ thống kênh tưới N12 kết hợp làm đường giao thông, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội		1		200,000	200,000			2023-2025	UBND huyện Ba Vì	Phụ lục 21
11	Cải tạo, nâng cấp và phát huy hiệu quả sông Hang, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội		1		420,000	420,000			2023-2025	UBND thị xã Sơn Tây	Phụ lục 22
12	Xử lý sạt lở khu vực thượng lưu kè Thanh Am (tương ứng Km4+200 đến Km4+500 đê hữu Đuống), thuộc địa bàn phường Thượng Thanh, quận Long Biên và hạ lưu kè Tình Quang (tương ứng từ Km6+500 đến Km6+900 đê hữu Đuống), thuộc địa bàn phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội			1	33,386	33,386			2022-2024	UBND quận Long Biên	Phụ lục 23
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Hồng đoạn từ Km48+165 đến Km64+126 thuộc địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội		1		478,000	478,000			2023-2026	UBND huyện Đông Anh	Phụ lục 24
II.2	Lĩnh vực nông nghiệp		1		138,054	138,054					

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	11
1	Xây dựng, mở rộng Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội		1		138,054	138,054			2022-2025	Sở Nông nghiệp & PTNT	Phụ lục 25
II.3	Lĩnh vực hạ tầng giao thông		11	1	4,408,892	3,395,572		1,013,320			
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ Km208 đến Km210+700, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội		1		629,600	629,600			2023-2026	UBND huyện Phú Xuyên	Phụ lục 26
2	Đường tỉnh lộ 425 từ Quốc lộ 21B đi vào khu thắng cảnh di tích Chùa Hương, huyện Ứng Hòa		1		156,725	156,725			2022-2025	UBND huyện Ứng Hòa	Phụ lục 27
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 419 đoạn Km51+55 đến Km53+552(đoạn đi trùng tuyến đường trục phát triển kinh tế Miếu Môn - Hương Sơn), huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội		1		301,869	301,869			2022-2025	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục 28
4	Đường trục nối từ đường tỉnh lộ 424 đến đường trục phát triển thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội		1		110,628	110,628			2022-2025	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục 29
5	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ Km210+700 đến Km213+234 qua địa bàn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội		1		423,256	423,256			2023-2026	UBND huyện Phú Xuyên	Phụ lục 30
6	Cầu vượt nút giao đường tỉnh 427 với đường sắt Bắc Nam và Quốc lộ 1A (cầu vượt Dương Trục Nguyên), huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội		1		282,913			282,913	2022-2025	UBND huyện Thường Tín	Phụ lục 31

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	11
7	Xây dựng, lắp đặt thí điểm hệ thống thiết bị cân kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc địa bàn Thành phố		1		315,695	315,695			2022-2024	Sở Giao thông Vận tải	Phụ lục 32
8	Dự án Xây dựng tuyến đường xung quanh bãi đỗ xe và trung tâm thương mại Aeonmall Hoàng Mai, quận Hoàng Mai		1		807,562	807,562			2023-2026	UBND quận Hoàng Mai	Phụ lục 33
9	Xây dựng tuyến đường nối từ đường vào khu công nghiệp Nam Thăng Long đến đường vành đai 3,5		1		811,808	547,808		264,000	2023-2026	UBND quận Bắc Từ Liêm	Phụ lục 34
10	Dự án xây dựng đường liên xã Thanh Liệt - Tam Hiệp - Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì		1		336,462			336,462	2022-2025	UBND huyện Thanh Trì	Phụ lục 35
11	Dự án xây dựng trụ sở làm việc kết hợp kho tạm giữ phương tiện, tang vật vi phạm đội Thanh tra giao thông huyện Thường Tín.			1	14,945			14,945	2022-2023	UBND huyện Thường Tín	Phụ lục 36
12	Xây dựng tuyến đường từ đường Tây Thăng Long đến đường từ Đại học Mỏ địa chất đi đường Phạm Văn Đồng		1		217,429	102,429		115,000	2022-2025	UBND quận Bắc Từ Liêm	Phụ lục 37: Dự án chưa có trong KH trung hạn, đề nghị bổ sung trung hạn
C	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		3	4	2,347,700	1,562,906		784,794			
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			3	127,557	114,557		13,000			
1	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý và dạy học tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội			1	27,000	27,000			2022-2024	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội	Phụ lục 38

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận và vốn khác			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	11
2	Đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội			1	54,833	51,833		3,000	2022-2024	Trường cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội	Phụ lục 39: Vốn nhà trường 03 tỷ đồng
3	Xây dựng nhà học đa năng và nhà xưởng thực hành Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội			1	45,724	35,724		10,000	2021-2023	Trường cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội	Phụ lục 40: Vốn Nhà trường 10 tỷ đồng
II	Lĩnh vực bảo vệ môi trường		1		164,862			164,862			
1	Cải tạo môi trường hồ Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội		1		164,862			164,862	2019-2021	UBND quận Tây Hồ	Phụ lục 41: Điều chỉnh nguồn vốn sang 100% ngân sách quận Tây Hồ
III	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế		2	1	2,055,281	1,448,349		606,932			
III.1	Lĩnh vực đề điều, thủy lợi			1	54,956	54,956					
1	Nâng cấp, mở rộng hệ thống công trình và trạm bơm Đình Thông, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội			1	54,956	54,956			2022-2024	UBND huyện Sóc Sơn	Phụ lục 42
III.2	Lĩnh vực giao thông vận tải		2		2,000,325	1,393,393		606,932			
1	Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao giữa Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (QL1A cũ), quận Hoàng Mai		1		778,393	778,393			2022-2025	Ban QLDA đầu tư xây dựng CTGT Thành phố	Phụ lục 43
2	Dự án xây dựng tuyến đường 40m nối từ đường Nguyễn Văn Cừ đến hết khu tái định cư phường Ngọc Thụy, quận Long Biên		1		1,221,932	615,000		606,932	2022-2023	UBND quận Long Biên	Phụ lục 44